

Số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Duy Hiếu;
2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 về: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX- DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Néang Sóc K, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp Tô TTr, xã NT, huyện TT.

*Bị đơn:* Ông Chau P, sinh năm: 1988; cư trú: Tổ 08, ấp TTr, xã NT, huyện TT.

*(Tại phiên tòa, bà Néang Sóc K có mặt; ông Chau P vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 08/5/2020 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Néang Sóc K trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà với ông Chau P được hình thành là do tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2013. Hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2013 tại UBND xã NT, theo số 27/2013. Cuộc sống chung hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Chau P lười lao động, không phụ giúp bà nuôi con mà lo ăn nhậu, bà khuyên ngăn nhưng ông P không nghe, lại còn đánh bà, nên hai người ly thân nhau từ 03 năm nay. Từ khi ly thân đến nay gia đình hai bên bỏ mặt và bà xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, nên bà xin ly hôn với ông P.

*Về quan hệ con chung:* Bà với ông Chau P có 01 con chung tên Chau LN, sinh ngày 04/01/2015, hiện do tôi nuôi. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng.

*Về quan hệ tài sản chung:* Bà với Chau P không có tài sản chung.

*Về quan hệ nợ chung:* Bà với ông Chau P không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Chau P để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà Néang Sóc K bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Chau P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

*Về tố tụng:* Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

*Về nội dung:* Bà với Chau P chung sống có đăng ký kết hôn, được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Chau P lười lao động, không phụ giúp bà nuôi con mà lo ăn nhậu...lại còn đánh bà nên bà K xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung Chau LN hiện do bà K nuôi, bà K có việc làm và thu nhập, nên giao cháu N cho bà K tiếp tục nuôi là phù hợp; bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, công nhận tự nguyện. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà K khởi kiện: “Tranh chấp ly hôn” với ông P, là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông P có địa chỉ cư trú tại xã NT, huyện TT, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết đúng thẩm quyền. Ông P được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà K và ông P kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2013, tại UBND xã NT nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà K bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do ông Chau P lười lao động, không phụ giúp bà nuôi con mà lo ăn nhậu, bà khuyên ngăn nhưng ông P không nghe, lại còn đánh bà.... Qua trình bày của bà K, mặc dù ông Chau P vắng mặt nhưng tại các biên bản xác minh vào ngày 23/7/2020 của Tòa án thể hiện: Vợ chồng K – P có

mâu thuẫn từ khi K sinh con, do P lười lao động, không chịu làm ăn mà tụ tập ăn nhậu...., nên vợ chồng xảy ra gây cãi và ông P bỏ nhà đi làm thuê, không quan tâm đến vợ con và hai người ly thân nhau, khả năng hàn gắn giữa hai người là không thể...

Với những chứng cứ thu thập vừa nêu, xét mâu thuẫn giữa bà K – ông P đã thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy cháu Chau VN từ sau khi sinh do bà K nuôi, bà K là người có công việc làm và thu nhập ổn định, tình cảm giữa bà K với cháu N thật tự gắn bó. Do đó, để không xáo trộn về tâm sinh lý cũng như để cho cháu N phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên giao cháu Na cho bà K tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà K biết: Trong thời gian nuôi con, bà K cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà K không yêu cầu nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà K khai không có tài sản chung, không có nợ chung. Tuy nhiên do ông P vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông P có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung và có nợ chung và ông P có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Néang Sóc K.

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Néang Sóc K được ly hôn với ông Chau P.

*Về quan hệ con chung*: Bà Néang Sóc K được tiếp tục nuôi con chung tên Chau LN, sinh ngày 04/01/2015.

Công nhận tự nguyện của bà K không yêu cầu ông Chau P cấp dưỡng nuôi con.

Bà K cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Chau P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về án phí:* Bà Néang Sóc K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000213 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT (*bà Néang Sóc K nộp đủ*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

**Lê Văn Huệ**